

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 19-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Linh Văn K; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/6/1991, tại huyện C, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn K1, xã B, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn Q và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự; bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ tại Công an huyện Văn Lãng từ ngày 21/12/2018 đến ngày 13/02/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại.

2. Lương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/11/1992, tại huyện C, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn K2, xã B, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K và bà Nông Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự; bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ tại Công an huyện Văn

Lãng từ ngày 21/12/2018 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại.

- *Bị hại:*

Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh L. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nông Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn K3, xã B, huyện C, tỉnh L. Vắng mặt.

Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L. Vắng mặt.

Chị Hứa Thị C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2018, Đồn Công an Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận trình báo của anh Hoàng Văn Đ về việc khoảng đầu tháng 12/2018, anh để chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE tại khu vực đường mòn thuộc thôn K, xã T, huyện V để đi vác hàng thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh Hoàng Văn Đ phát hiện một nam thanh niên có họ tên là Nông Văn T điều khiển chiếc xe mô tô mà anh bị mất nên đã đưa người và chiếc xe đến Đồn Công an Đồng Đăng yêu cầu làm rõ. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, anh Nông Văn T khai nhận đã mượn chiếc xe mô tô trên của hai bạn ở cùng phòng trọ là Linh Văn K và Lương Văn T. Đồn Công an Đồng Đăng đã thông báo cho Công an huyện Văn Lãng đến phối hợp giải quyết vụ việc đồng thời triệu tập Linh Văn K và Lương Văn T đến để làm rõ. Tại Cơ quan Công an, hai bị cáo Lương Văn T và Linh Văn K khai nhận được trộm chiếc xe mô tô trên vào ngày 08/12/2018 tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh L. Cơ quan Công an đã mời người làm chứng đến trụ sở Đồn Công an Đồng Đăng để lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Linh Văn K và Lương Văn T khai nhận:

Khoảng 03 giờ đến 04 giờ ngày 08/12/2018, sau khi vác hàng thuê xong Linh Văn K và Lương Văn T đi về đến khu vực đường mòn thuộc thôn K, xã T, huyện V thì thấy cạnh đường có nhiều xe máy dựng ở đó không có ai trông coi nên Linh Văn K nói với Lương Văn T “hay là lấy tạm cái xe đi về” thì Lương Văn T đồng ý. Sau đó Linh Văn K soi đèn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh không khóa ổ điện nên đã ngồi lên xe, đạp nổ máy rồi điều khiển xe chở Lương Văn T về phòng trọ ở khu N, thị trấn Đ. Linh Văn K cùng Lương Văn T ngủ đến chiều định mang xe lên trả nhưng nghĩ là chủ xe không ở đó nữa nên quyết định để xe để đi lại. Do sợ bị chủ xe phát hiện nên hôm sau

Linh Văn K đã tháo biển số xe và yếm xe ra. Ngày 20/12/2018, Linh Văn K cho bạn cùng phòng trọ là Nông Văn T mượn xe để đi thi bị anh Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô cùng chị Hoàng Thị Đ và chị Hứa Thị C phát hiện, trình báo với Cơ quan Công an.

Ngày 08/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã cho hai bị cáo đi xác định lại hiện trường đã thực hiện hành vi trộm cắp, kết quả phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như lời khai nhận của các bị cáo. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tại nhà trọ của hai bị cáo ở khu N, thị trấn Đ, huyện C 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô đã cũ, cong vênh, đã qua sử dụng, kích thước 20cm x 14cm; 01 (một) mảnh yếm xe máy màu xanh đen, đã cũ, có chữ HONDA, kích thước 62cm x 33cm; 01 (một) mảnh yếm xe máy màu xanh đen, đã cũ, kích thước 70cm x 10cm; 01 (một) lưới kéo dài 16cm, rộng 02 cm đã cũ, bằng kim loại, màu xám là dụng cụ mà bị can Linh Văn K đã sử dụng để tháo biển kiểm soát và yếm xe mô tô.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-ĐGTSTTTTHS ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xác định: Chiếc xe mô tô trên còn giá trị là 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Linh Văn K, Lương Văn T, ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Linh Văn K và Lương Văn T đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Linh Văn K, Lương Văn T về Tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều; điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Linh Văn K mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Xác nhận ngày 08/01/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE không biển kiểm soát, không có yếm mà xanh, cũ, đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe máy đã cũ cong vênh; 01 mảnh yếm xe máy mà xanh cũ có chữ Honda; 01 mảnh yếm xe máy, màu xanh đen, đã cũ cho anh Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 lưới kéo dài 16cm, rộng 02 cm, đã cũ, bằng kim loại màu xám.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

Án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng hơn 03 giờ ngày 08/12/2018, tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh L, Linh Văn K và Lương Văn T đã lợi dụng lúc vắng vẻ, không có ai trông coi để thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu xanh có giá trị 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo, Linh Văn K và Lương Văn T theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự về Tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì thế các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Linh Văn K và Lương Văn T tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò các bị cáo tham gia trong vụ án như nhau, để cá thể hoá

hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội nêu trên. Để có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân: Cả hai bị cáo Lương Văn T, Linh Văn K chưa bị xử lý hành chính, hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tiền án, tiền sự: Chưa có. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp trị giá 2.100.000 đồng đã thu hồi trả cho bị hại ngoài ra bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận các bị cáo bồi thường thêm 2.000.000 đồng cho bị hại, các bị cáo đã thực hiện bồi thường xong toàn bộ, phía bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra bị cáo Lương Văn T còn có bố để được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến Sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cải tạo tại địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục các bị cáo, để từ đó các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo không sở hữu tài sản gì, sống phụ thuộc gia đình (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 09/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xác nhận ngày 18/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đã trả lại cho anh Hoàng Văn Đ chiếc xe mô tô nói trên cùng biển kiểm soát xe mô tô mang số 12F8 – 3080 và yếm xe mô tô đã thu giữ được trong quá trình điều tra; tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi kéo dài 16cm, rộng 02 cm đã cũ, bằng kim loại, màu xám.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Linh Văn K, Lương Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1, 2 Điều 65, Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Linh Văn K, Lương Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Linh Văn K, Lương Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Linh Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (19/3/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (19/3/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự”; “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 18/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE không biển kiểm soát, không có yếm màu xanh, cũ, đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe máy đã cũ cong vênh; 01 mảnh yếm xe máy màu xanh cũ có chữ Honda; 01 mảnh yếm xe máy, màu xanh đen, đã cũ cho anh Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi kéo dài 16cm, rộng 02 cm đã cũ, bằng kim loại, màu xám (vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2019).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Linh Văn K, Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự, huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh L;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn